

Bản án số: 22/2022/HS-ST  
Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mộng T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Xuân, bà Nguyễn Thị Kim Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị T;** sinh ngày 02/10/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Nấu ăn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T và bà Trần Thị H; có chồng là Lê Bá D; có 02 con sinh năm 2005 và 2006. Về nhân thân: Ngày 09/8/2019, bị Công an phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền sự: Không; tiền án: Không Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay.

**2. Nguyễn Thị T;** sinh ngày 12/4/1950 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Già yếu; con của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có chồng là Lê và có 05 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**3. Lê Thị T;** sinh ngày 26/5/1975 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Lai Thành 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Nấu ăn; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Túc và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trần Quang T; có 01 con sinh năm 1999; tiền sự:

Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**4. Trần Quang T;** sinh ngày 27/8/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Lai Thành 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Oanh và bà Lương Thị Vĩnh; có vợ là Lê Thị T; có 01 con sinh năm 1999. Về nhân thân: Ngày 09/8/2019 bị Công an phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**5. Trần Thị L;** sinh ngày 16/01/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T và bà Trần Thị H; có chồng là Võ Văn N; có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**6. Nguyễn Văn H;** sinh ngày 10/5/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Đa, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Công nhân; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hu và bà Nguyễn Thị L; có vợ đã ly hôn là Cao Thị Hoài T; có 02 con sinh năm 2001 và 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**7. Lê Thị Thanh H;** sinh ngày 12/9/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bồ Điền, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Túc và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phan Văn Hiến (đã chết); có 02 con; Về nhân thân: Ngày 09/8/2019 bị Công an phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**8. Giáp Thị P;** sinh ngày 04/6/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bồ Điền, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Yêm và bà Hoàng Thị Sen; có chồng là Nguyễn Đình Cường; có 02 con sinh năm 2008 và 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**9. Nguyễn Xuân V;** sinh ngày 13/5/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K(đã chết)và bà Lê Thị Tuyết; có vợ Nguyễn Thị Mỹ T; có 02 con sinh năm 2014 và 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

**10. Trương Hữu C;** sinh ngày 28/02/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề ngH: Lái xe; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu T và bà Trần Thị K (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Lệ X; có 02 con sinh năm 2014 và 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/01/2022, sau khi tổ chức sinh nhật cho con gái tại nhà ở Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thị T rủ mẹ chồng là Nguyễn Thị T và những người quen tới dự sinh nhật gồm Trương Hữu C, Lê Thị Thanh Hà, Lê Thị T, Giáp Thị P đánh bài xì lát ăn tiền thì tất cả đều đồng ý. Để phục vụ đánh bạc, T mua bài tú lơ khơ, lấy 01 đĩa nhựa, 01 chăn, 01 chiếc chiếu trải xuống nền nhà sau đó làm cái để các con bạc đặt tiền. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có thêm Trần Thị Lan; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân Vũ, Trần Quang T đến và tham gia đặt tiền đánh bạc. Đến 20 giờ 40 phút ngày 01/01/2021 khi Trần Thị T, Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị Thanh H, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V, Trần Quang T đang đánh bạc thì bị Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang.

*Về cách thức đánh bài xì lát như sau:*

Người làm cái dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia cho mỗi người chơi 02 lá bài, sau đó đặt xuống giữa sòng để các con bạc tham gia bốc bài tính điểm. Cách tính điểm cao điểm nhất là ngũ bàn gồm 2 con xì (A) sau đó đến xì lát (01 con A cộng với 01 con bài từ 10, J, Q, K) và ngũ linh (5 lá bài bất kỳ cộng lại dưới 21 điểm) rồi tính điểm từ 15 điểm đến 21 điểm, nếu ai bốc bài trên 21 điểm thì coi là bù và thua tiền nhà cái. Mỗi người tham gia chơi đặt số tiền từ 50.000 – 100.000 đồng. Ngoài ra các con bạc có thể đặt tiền ra giữa sòng để tham gia tố với nhau số tiền từ 100.000 đồng. Mỗi người chơi làm cái 5 ván sau đó giao lại cho người khác.

***Vật chứng đã thu giữ, gồm:***

\* *Thu giữa sòng:* Tiền Việt Nam 11.750.000 đồng; 05 bộ bài tú lơ khơ; 01 đĩa nhựa màu trắng; 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chăn màu đỏ; 01 chiếc chiếu trúc; 01 chiếc chiếu cói;

\* *Thu trong người các con bạc:* Thu của Lê Thị T 6.500.000 đồng, 01 điện thoại di động REDMI 9C màu đen; thu của Lê Thị Thanh Hà 01 xe mô tô BKS 75C1-077.63, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh; thu của Nguyễn Thị T 500.000 đồng;

thu của Trương Hữu C 4.400.000 đồng; thu của Trần Thị Lan 3.150.000 đồng, 01 xe mô tô BKS 75K1-067.41, 01 điện thoại di động Samsung A10 màu đen; thu của Giáp Thị P 2.700.000 đồng, 01 xe mô tô BKS 75C1-279.81, 01 điện thoại di động OPPO A31 màu xanh; thu của Nguyễn Văn H 3.450.000 đồng, 01 điện thoại di động REALME màu xanh đen; thu của Nguyễn Xuân Vũ 500.000 đồng, 01 xe mô tô BKS 75D1-043.57, 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đen; thu của Trần Quang T 01 xe mô tô BKS 74F1-6440; thu của Trần Thị T 01 điện thoại di động A50S màu trắng.

Quá trình điều tra xác định, số tiền thu giữ trong người các con bạc có căn cứ xác định đã hoặc sẽ dùng đánh bạc là 14.700.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Thị T 500.000 đồng; Trương Hữu C 4.400.000 đồng; Trần Thị Lan 3.150.000 đồng; Giáp Thị P 2.700.000 đồng; Nguyễn Văn H 3.450.000 đồng; Nguyễn Xuân Vũ 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **26.450.000 đồng** (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 24/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 6.500.000 đồng, 04 xe mô tô và 07 điện thoại di động các loại không liên quan đánh bạc cho các chủ sở hữu. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà gửi Kho bạc Nhà nước số tiền liên quan đánh bạc gồm 26.450.000 đồng và tiếp tục tạm giữ các công cụ để đánh bạc gồm 05 bộ bài tú lơ khơ; 01 đĩa nhựa màu trắng; 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chăn màu đỏ; 01 chiếc chiếu trúc; 01 chiếc chiếu côi.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HTr ngày 24/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị Thanh Hà, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V, Trần Quang T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Trần Thị T:

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 4 đến 5 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo T

- Đối với bị cáo Trần Quang T, Lê Thị Thanh H: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T và bị cáo Hà mỗi bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù. Xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- Đối với bị cáo Trương Hữu C, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.450.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tú lơ khơ, 01 đĩa nhựa màu trắng, 52 lá bài tú lơ khơ, 01 chăn màu đỏ, 01 chiếc chiếu trúc, 01 chiếc chiếu cối;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022 tại nhà của Trần Thị T ở Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thị T, Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị Thanh Hà, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị Lan, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Vũ, Trần Quang T cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì lát ăn tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 26.450.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi chuẩn bị công cụ, sử dụng địa điểm tổ chức đánh bạc cho các con bạc tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 26.450.000 đồng của Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự

Hành vi cùng tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền có trị giá 26.450.000 đồng của Trần Thị T, Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị Thanh Hà, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị Lan, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Vũ, Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 10/CT-VKS-HTr ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò cũng như nhân thân các bị cáo, thấy rằng:

Tất cả các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào đều là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, không những ảnh hưởng đến tình hình an ninh tại địa phương mà còn là hệ lụy của các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Do đó, phải xử nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

*Tình tiết tăng nặng:* Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị Thanh Hà, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị Lan, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Vũ, Trần Quang T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng thêm tình tiết “Người phạm tội đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

*Xét vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn, tự phát, trong đó Trần Thị T là người chuẩn bị công cụ, sử dụng địa điểm cho các con bạc đánh bạc, đồng thời là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo còn lại tuy thời gian và số tiền dùng để đánh bạc có khác nhau nhưng cùng đồng phạm với vai trò là người thực hành và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

*Xét nhân thân:* Bị cáo Trần Thị T, Trần Quang T, Lê Thị Thanh Hà có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 09/8/2019 nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc, do đó cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V đều có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm gì, phạm tội lần đầu nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử các bị cáo các hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Xét tất cả các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo để cho các bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 26.450.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội, gồm: 05 bộ bài tú lơ khơ, 01 đĩa nhựa màu trắng, 52 lá bài tú lơ khơ, 01 chăn màu đỏ, 01 chiếc chiếu trúc, 01 chiếc chiếu cói;

*(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà; ủy nhiệm chi của Công an thị xã Hương Trà tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà ngày 09/6/2022 số tiền 26.450.000 đồng)*

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo: Trần Quang T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo **Trần Thị T**:

+ Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 05 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, xử phạt bị cáo Trần Thị T 08 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Đối với các bị cáo **Trần Quang T, Lê Thị Thanh H**: Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đối với các bị cáo **Trương Hữu C, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V**: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Đối với bị cáo **Nguyễn Thị T**: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 26.450.000 đồng;
- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tú lơ khơ; 01 đĩa nhựa màu trắng; 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chăn màu đỏ; 01 chiếc chiếu trúc; 01 chiếc chiếu cói

*(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà; ủy nhiệm chi của Công an thị xã Hương Trà tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà ngày 09/6/2022 số tiền 26.450.000 đồng)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Thị T, Trần Quang T, Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị T, Trương Hữu C, Lê Thị T, Giáp Thị P, Trần Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- THADS thị xã Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mộng T**